

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/DS-ST

Ngày 14-07-2023

Về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất,
Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thu Hương.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 05 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-DS ngày 14/06/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Thôn B, xã Gi, huyện B, tỉnh L.

- Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm: 1943.

Địa chỉ: Tổ 11, phường C, thành phố L, tỉnh L.

- Ông Nguyễn Đình Ch, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Tổ 02, phường C, thành phố L, tỉnh L.

- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Tổ 11, phường C, thành phố L, tỉnh L.

- Ông Nguyễn Đình Ch, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh L.

- Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Tổ 34, phường K, thành phố L, tỉnh L.

- Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Thôn B, xã Gi, huyện B, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Ng, ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Đình Ch, ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn Ch là bà Nguyễn Thị Ch. (Theo Giấy ủy quyền đã được chứng thực của Văn phòng công chứng Nguyễn Đức Mậu ngày 03/11/2022). *Có mặt.*

- Ông Đào Văn T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn B, xã Gi, huyện B, tỉnh L- Là đồng nguyên đơn với bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản - *Có mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Văn Minh N- Luật sư;

Địa chỉ: Số 16/3 đại lộ Tr, tổ 15, phường B, thành phố L, tỉnh L - *Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Bị đơn: Anh Mã Văn H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, thị xã S, tỉnh L- *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ch và ông Đào Văn T đều trình bày:

Quá trình chung sống vợ chồng ông Nguyễn Văn Chư (chết năm 1998) và bà Nguyễn Thị Nhác (chết năm 1979) sinh được 07 người con gồm ông Nguyễn Văn Ng, ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Văn Ch và ông Nguyễn Văn Ch. Năm 1993 gia đình ông Nguyễn Văn Chư được Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cấp đất làm vườn rừng theo Quyết định số 10049, diện tích 3,50 ha tại thôn Đồng Lục, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Nay là thôn Bến Phà, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai). Năm 1998 ông Chư chết thì anh em trong gia đình là những người thuộc diện thừa kế tài sản của ông Nguyễn Văn Chư thống nhất giao cho vợ chồng bà Chiện, ông Tiến quản lý, sử dụng diện tích đất này để trồng cây...và bà Chiện, ông Tiến sử dụng ổn định không tranh chấp với ai. Năm 2020 thì gia đình bà Thanh (mẹ anh Mã Văn H) lên phát dọn và trồng cây Keo ở một phần diện tích đất trên. Gia đình bà Chiện đã làm đơn đề nghị chính quyền hòa giải nhưng không thành. Sau khi Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ xác định diện tích đất mà anh Huỳnh đang tranh chấp với gia đình bà Chiện là 3.456 m², trên đất có một số cây Keo non từ 01 đến 02 năm tuổi, bà Chiện và là người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Mã Văn H trả lại diện tích đất đã lấn chiếm là 3.456m² tại thôn Bến Phà, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Diện tích đất tranh chấp đã được giao theo Quyết định cấp đất làm vườn rừng số 10049 ngày 31/10/1993 mang tên ông Nguyễn Văn Chư. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất số tiền là 21.020.000 đồng mà nguyên đơn là bà Chiện, ông Tiến đã yêu cầu trong đơn khởi kiện, nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Văn Minh N vắng mặt tại phiên tòa, có bản luận cứ nộp cho Tòa án và giữ nguyên quan điểm như nguyên đơn đã trình bày, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án anh Mã Văn H trình bày:

Đối với diện tích đất 3.456 m² tại thôn Bến Phà, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng đang có tranh chấp với gia đình bà Nguyễn Thị Ch là do năm 1993 mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị Thanh và các cô bác trong gia đình anh được Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng cấp đất làm vườn rừng theo dự án của nhà nước theo quyết định số 10054 với diện tích là 0,20 ha thuộc đội 3 hợp tác xã Đồng Lục, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Nay là thôn Bến Phà, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai). Gia đình anh sử dụng liên tục, đến khoảng năm 2020 mẹ anh sử dụng và khai thác cây cối trên diện tích đất nói trên thì vợ chồng ông Tiến, bà Chiện cho rằng diện tích đất gia đình anh đang sử dụng và trồng cây cối hoa màu là của ông Nguyễn Văn Chư (Đã chết) là bố đẻ bà Nguyễn Thị Ch đã được nhà nước cấp theo quyết định cấp đất làm vườn rừng số 10049 ngày 31/10/1993. Sau khi Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ xác định diện tích đất đang tranh chấp theo đo đạc là 3.456 m² nằm trong diện tích đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng giao cho ông Nguyễn Văn Chư tại Quyết định số 10049 ngày 31/10/1993, mặc dù diện tích đất tranh chấp đã được giao cho ông Nguyễn Văn Chư, nhưng diện tích đất đang tranh chấp là của mẹ anh và gia đình anh khai phá và trồng cây, trên đất có một số cây quế non từ 01- 02 năm tuổi do gia đình anh trồng nên anh không đồng ý trả lại đất cho bà Chiện và những người thừa kế tài sản của ông Nguyễn Văn Chư.

Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và hòa giải, tuy nhiên không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định. Nguyên đơn chấp hành tốt các định của pháp luật của khi tham gia tố tụng;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 166, khoản 5 Điều 221, Điều 288, Điều 609, Điều 613, Điều 614 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166, khoản 2 Điều 188, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 244, Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 16 Điều 3, Điều 166, Khoản 1 Điều 203 Luật đất đai 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Mã Văn H phải trả lại cho nguyên đơn là bà Chiện và những người thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Văn Chư diện tích đất lấn chiếm là 3.456m² đã được Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng cấp đất làm vườn rừng số 10049 mang tên ông Nguyễn Văn Chư theo vị trí, tứ cận đã xem xét thẩm định; **Giao cho nguyên đơn** là bà Chiện và những người thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Văn Chư **tiếp tục sử dụng toàn bộ** số cây mà bị đơn đã trồng và trả tiền công trồng cây cho bị đơn. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Chiện và ông Tiến, do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự trong vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Văn Ng, ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Đình Ch, ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn Ch khởi kiện về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với bị đơn là anh Mã Văn H đảm bảo điều kiện theo quy định. Diện tích đất tranh chấp tại xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp quyền sử dụng đất:

Về nguồn gốc đất tranh chấp:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ xác định, thu thập tài liệu chứng cứ liên quan đến việc cấp Quyết định cấp đất làm vườn rừng và nguồn gốc sử dụng đất. Các tài liệu trong vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 31/10/1993 ông Nguyễn Văn Chur, thuộc đội 3, hợp tác xã Đồng Lục, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng (Nay là thôn Bến Phà, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai) đã được Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cấp đất làm vườn rừng theo Quyết định số 10049 theo quy định (Nay là thửa số 1141 tờ bản đồ DC 01 được quy hoạch cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai).

Về diện tích đất tranh chấp:

Sau khi đo đạc bằng máy toàn đạc điện tử và đối chiếu với bản đồ địa chính, Quyết định cấp đất làm vườn rừng đã cấp cho các đương sự, các đương sự cùng chỉ, xác định, thống nhất vị trí diện tích đất tranh chấp là 3.456m² đã được Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng ra Quyết định cấp đất làm vườn rừng số 10049 ngày 31/10/1993 cho ông Nguyễn Văn Chur, có vị trí tứ cận đã ghi cụ thể trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/04/2023.

Bị đơn trình bày diện tích đất đang có tranh chấp trong vụ án do mẹ anh và gia đình anh khai phá và sử dụng. Tuy nhiên bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh quyền sử dụng đối với diện tích đất trên. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp nên nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về hiện trạng sử dụng đất:

Sau khi đo đạc và kiểm tra tại thực địa thì vị trí mốc giới tại thực địa đúng theo bản đồ địa chính và Quyết định cấp đất làm vườn rừng đã cấp cho nguyên đơn, không chồng lấn với diện tích đất của các hộ liền kề. Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ đã xác định trên diện tích đất tranh chấp toàn bộ là cây Keo, là rừng non mới trồng (có tuổi từ 01 đến 02 năm tuổi) tổng số 345 cây/3.456 m² (mật độ 1.000 cây/ha), đường kính từ 2cm đến dưới 5cm.

Tại thời điểm xem xét thẩm định có số lượng 31 gốc cây Mỡ đã khai thác sát đất không còn hiện trạng, Hội đồng định giá không có cơ sở xác định trữ lượng gỗ nên không thực hiện định giá được số lượng tài sản trên, ngoài ra còn một số cây mọc tự nhiên (không có trữ lượng), cây bụi, 02 khóm tre không xác định giá trị.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại đất cho nguyên đơn, còn số cây Keo do bị đơn trồng thì nguyên đơn nhất trí tiếp tục sử dụng và trả tiền công trồng cây cho bị đơn theo kết quả của biên bản định giá.

Xét thấy ông Nguyễn Văn Chur là bố đẻ của các nguyên đơn (bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Văn Ng, ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Đình Ch, ông Nguyễn Văn Ch) đã canh tác và sử dụng toàn bộ diện tích nêu trên từ khi được Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng cấp đất làm vườn rừng, đến năm 1998 ông Nguyễn Văn Chur chết thì các con của ông Chur là những người thừa kế theo pháp luật giao cho bà Nguyễn Thị Ch là người trực tiếp quản lý và sử dụng cho đến khi xảy ra tranh chấp với bị đơn. Việc ông Nguyễn Văn Chur được cấp đất làm vườn rừng là hợp pháp đúng với trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Mặt khác trong quá trình sử dụng đất ông Nguyễn Văn Chur chưa chuyển nhượng cho ai, đồng thời tại Công văn số 1485/UBND - TNMT về việc cung cấp hồ sơ và ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp quyền sử dụng đất ngày 06/07/2023 trả lời Tòa án xác định: Từ thời điểm ông Nguyễn Văn Chur được Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng cấp đất làm vườn rừng đến nay Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng không ban hành văn bản nào liên quan đến việc thu hồi đất, hủy bỏ quyết định giao đất, giao đất cho đối tượng khác đối với diện tích đất 3,50ha đã cấp đất làm vườn rừng cho ông Nguyễn Văn Chur. Sau đó đến năm 2020 thì bà Thanh là mẹ đẻ của anh Huỳnh và gia đình anh Huỳnh đã canh tác và sử dụng một phần trên diện tích nêu trên cho đến khi xảy ra tranh chấp với nguyên đơn. Sau đó nguyên đơn đã có đơn đề nghị và Ủy ban nhân dân xã Gia Phú đã lập biên bản giải quyết, đề nghị các hộ gia đình giữ nguyên hiện trạng, đến nay số cây Keo là rừng non do bị đơn mới trồng (có tuổi từ 01 đến 02 năm tuổi), chưa đến kỳ thu hoạch. Do vậy việc các đồng thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Văn Chur khởi kiện yêu cầu anh Mã Văn H phải có trách nhiệm trả lại cho các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Chur diện tích 3.456 m² đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng cấp đất làm vườn rừng theo Quyết định số 10049 ngày 31/10/1993 tại thửa số 1141 tờ bản đồ số DC 01 được quy hoạch cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thuộc thôn Bến Phà, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai là có căn cứ, phù hợp với pháp luật về thừa kế được quy định tại các Điều 609, 613, 614 Bộ luật dân sự. Giao cho nguyên đơn là bà Chiện và những người thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Văn Chur tiếp tục sử dụng toàn bộ số cây Keo do bị đơn đã trồng trên diện tích 3.465 m² đất và trả tiền công trồng cây cho bị đơn theo kết quả của biên bản định giá.

Vì vậy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ch và những người thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Văn Chur, buộc anh Mã Văn H trả lại diện tích đất là 3.456 m² tại thôn Bến Phà, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng đã được cấp Quyết định cấp đất làm vườn rừng số 10049 mang tên Nguyễn Văn Chur cụ thể như sau:

Phía Tây Bắc: Thuộc thửa đất 1141 tờ bản đồ số DC 1 được quy hoạch cho BQL rừng phòng hộ, có cạnh kích thước 23,5m.

Phía Đông Nam: Thuộc thửa đất 1141 tờ bản đồ số DC 1 được quy hoạch cho BQL rừng phòng hộ, và tuyến đường vào thôn có cạnh kích thước 15,1m+28m.

Phía Nam: Thuộc thửa đất 1141 tờ bản đồ số DC 1 được quy hoạch cho BQL rừng phòng hộ có cạnh kích thước:

25,3m+13,7m+17,4m+15m+14,6m+21,1m.

Phía Tây Nam: Thuộc thửa đất 1141 tờ bản đồ số DC 1 được quy hoạch cho BQL rừng phòng hộ, có cạnh kích thước 15,7m +15,1m +3m +5,7m +5,4m +24,9m +10,3m+12,7m+ 23,6m.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn là bà Chiện và ông Tiến đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất số tiền là 21.020.000 đồng mà nguyên đơn đã yêu cầu trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện. Vì vậy cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản trên đất số tiền 21.020.000 đồng theo quy định.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Do đó bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định, định giá và hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã tạm ứng.

Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đã chi phí hết theo quy định.

[4] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 166, khoản 5 Điều 221, Điều 288, Điều 609, Điều 613, Điều 614 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166, khoản 2 Điều 188, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 244, Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 16 Điều 3, Điều 166, Khoản 1 Điều 203 Luật đất đai 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Văn Ng, ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Đình Ch, ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn Ch là những người thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Văn Chur, buộc anh Mã Văn H phải trả lại diện tích đất lấn chiếm là 3.456 m² tại thửa đất số 1141 tờ bản đồ DC 01, địa chỉ thửa đất: Thôn Bến Phà, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, **đã được Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng cấp đất làm vườn rừng theo Quyết định số 10049 ngày 31/10/1993 mang tên ông Nguyễn Văn Chur có vị trí tứ cận cụ thể như sau:**

- Phía Tây Bắc: Thuộc thửa đất 1141 tờ bản đồ số DC 1 được quy hoạch cho BQL rừng phòng hộ, có cạnh kích thước 23,5m.

- Phía Đông Nam: Thuộc thửa đất 1141 tờ bản đồ số DC 1 được quy hoạch cho BQL rừng phòng hộ, và tuyến đường vào thôn có cạnh kích thước 15,1m+ 28m.

- Phía Nam: Thuộc thửa đất 1141 tờ bản đồ số DC 1 được quy hoạch cho BQL rừng phòng hộ có cạnh kích thước:

25,3m+13,7m+17,4m+15m+14,6m+21,1m.

- Phía Tây Nam: Thuộc thửa đất 1141 tờ bản đồ số DC 1 được quy hoạch cho BQL rừng phòng hộ, có cạnh kích thước 15,7m +15,1m +3m +5,7m +5,4m +24,9m +1 0,3m+12,7m+ 23,6m.

(Kèm theo bản án là trích lục sơ đồ thửa đất tranh chấp là một phần không thể tách rời).

2. Giao cho các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Văn Ng, ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Đình Ch, ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn Ch tiếp tục sử dụng toàn bộ số cây Keo do bị đơn đã trồng trên diện tích 3.465 m² đất tại thửa đất số 1141 tờ bản đồ DC 01. Bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Văn Ng, ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Đình Ch, ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn Ch phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền công trồng cây cho anh Mã Văn H là 3.105.000 đồng (*Ba triệu một trăm linh năm nghìn đồng*).

Nghĩa vụ theo phân cụ thể mỗi người có nghĩa vụ trả cho anh Mã Văn H số tiền là 443.571 đồng (*Bốn trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm bảy mốt đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch và ông Đào Văn T đối với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là 21.020.000 đồng. Đương sự có quyền khởi kiện lại yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định.

4. Về án phí và lệ phí: Anh Mã Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Ch và là người đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Văn Chư phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí thanh toán tiền công trồng cây cho bị đơn. Bà Chiện, ông Tiến không phải chịu tiền án phí đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng, bà Chiện và ông Tiến được hoàn trả lại số tiền 526.000 đồng (*Năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0003184 ngày 16/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Anh Mã Văn H phải chịu 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. Anh Mã Văn H phải có trách nhiệm hoàn trả 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền xem xét thẩm định và định giá tài sản cho bà Chiện đã nộp tạm ứng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Gia Phú;
- Đường sự (03);
- Lưu hồ sơ, văn phòng, TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bích Thủy

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện BT;
- THADS huyện BT;
- UBND xã Trì Quang;
- Đường sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

